



Hướng dẫn kĩ thuật

Điểm châu – MS: FPEN10 – FPEN109: STAR

Thời gian cây con: 7 – 8 tuần

Ra hoa từ ngày sang chậu: 10 – 11 tuần

- Dòng cây đồng đều cứng cáp, chịu đựng stress tốt
- Nhiều màu hoa để chọn lựa: 15 màu bắt mắt.
- Khả năng chịu nhiệt tốt và phát triển vượt trội khi trồng ngoài trời.
- Tính đồng bộ cao của chiều cao và thời gian ra hoa giữa các màu.
- Nhiều nhánh cây giúp có nhiều hoa hơn.
- Thích hợp cho trồng thảm ,cảnh quan, chậu.
- Riêng màu Pink sẽ ra hoa trễ hơn khoảng 10 ngày so với các màu còn lại.

Thông tin chung

Ánh nắng	Điều kiện gieo trồng	Chiều cao cây	Tán cây
Nắng	Quanh năm	25 – 35 cm	25 – 30 cm

Nảy mầm

Dạng hạt	Kích cỡ khay gieo (số lỗ)	Số hạt/lỗ	Thời gian cây con (tuần)	Ngày nảy mầm	Số đo pH/EC	Phủ hạt
Bọc phần	209	1	7 – 8	7 – 10	6.2 – 6.5 pH <0.5 mmhos/cm	Không

Giai đoạn cây con

	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Giai đoạn 3	Giai đoạn 4
Độ ẩm giá thể	Ướt ẩm	Ướt	Ẩm – Ướt	Ẩm – Ướt
Nhiệt độ	23-26 °C	22-26°C	20-21°C	(ngày) 22 – 23°C (đêm) 18 – 20°C
Ánh sáng	100-250 Lux	20,000 – 25,000 Lux	30,000 – 35,000 Lux	35,000 – 40,000 Lux
Phân bón		0.05g đậm/lít nước <0.75 EC	0.05g đậm/lít nước <0.75 EC	0.1g đậm/lít nước 14-4-14 <1.2 EC

Những lưu ý trong giai đoạn cây con

Cây không yêu cầu thời gian chiếu sáng để ra hoa nhưng nếu cung cấp thêm ánh sáng (từ 14 – 16 tiếng) ở giai đoạn cây con sẽ giúp đẩy nhanh thời gian cây phát triển. Nhiệt độ khu vực trồng ẩm hơn cũng sẽ giúp rút ngắn thời gian trồng. Ánh sáng cũng sẽ giúp cây nảy mầm đồng đều hơn và tăng chất lượng cây con.

Luôn giữ mức EC < 0.75. Ở giai đoạn này, EC trong nước tưới không được vượt quá 0.5. Bắt đầu dùng phân bón tỉ lệ 0.05g 14-2-14, 14-4-14 hoặc 17-5-17 từ ngày thứ 10. Giữ tỉ lệ Phốt-Pho < 0.008g/Lít nước và tỉ lệ sắt trong khoảng 0.002 – 0.003 g/Lít

Nếu pH dưới mức khuyến cáo (<5.5), sẽ xuất hiện tình trạng nhiễm độc sắt. Sử dụng phân bón chứa ma-giê trong giai đoạn cây con, bổ sung thêm canxi ni-trát để duy trì pH. Tránh để giá thể quá khô hoặc quá ướt.

Khi trồng trong khí hậu nóng, phun daminozide 2,500-5,000 ppm hoặc paclobutrazol 10 ppm để kiểm soát chiều cao. Hoặc giảm thiểu sự khác biệt giữa nhiệt độ ngày và đêm.

Giai đoạn trồng

Nhiệt độ gieo trồng	pH/EC	Phân bón	Thời gian chiếu sáng
(ngày) 22 – 23°C (đêm) 20 – 21°C	6.2 – 6.5 pH 1.0 – 1.2 mmhos/cm	0.1 – 0.15g/lít nước 14-4-14 < 1.2 EC	Không bị ảnh hưởng bởi thời gian chiếu sáng

Thời gian ra hoa từ ngày sang chậu

Kích cỡ chậu	Số cây/chậu	Thời gian ra hoa	Mùa vụ	Chất điều hòa sinh trưởng
12 cm	1	9 – 10 (tuần)	Mùa xuân	-
15 cm	1	10 – 11 (tuần)	Mùa xuân	-

Những lưu ý khi bón phân

Nếu môi trường ít ánh sáng, dùng phân bón theo tỉ lệ 0.1 – 0.15g/ lít nước 14-4-14. Nếu môi trường nhiều ánh sáng, dùng phân bón theo tỉ lệ 0.1 – 0.15g/ lít nước 17-5-17. Lưu ý khi cây bị thiếu canxi và ma-gie sẽ làm cây bị còi và kém phát triển.

Phun B-Nine (daminozide) tỉ lệ 2,500-5,000 ppm sẽ rất hữu dụng trong việc kiểm soát chiều cao cây.

Những lưu ý khi trồng

Độ ẩm không khí 40-60% là tối ưu cho việc trồng cây.

Phun thuốc diệt nấm nếu trong điều kiện ít ánh sáng và độ ẩm cao. Duy trì nhiệt độ sản xuất tối ưu và mức độ chiếu sáng cao nhất có thể. Duy trì độ ẩm đất, nhưng tránh tưới quá nhiều dẫn đến đất và tán cây ẩm ướt, vì đây sẽ là môi trường để phát sinh nấm bệnh. Dòng cây này không yêu cầu chất điều hòa sinh trưởng. Duy trì nhiệt độ ngày đêm ổn định để kiểm soát chiều cao. Nếu cần thiết, có thể phun thêm daminozide.

Cây không phụ thuộc vào thời gian chiếu sáng để ra hoa nhưng nếu cung cấp thêm thời gian chiếu sáng (35,000 – 45,000 Lux từ 14-16 tiếng mỗi ngày) sẽ giảm tối đa thời gian trồng cây.

14 ngày sau khi sang chậu hoặc sau khi rễ cây chạm đáy chậu, cây có thể chịu được nhiệt độ 16-18°C ban đêm và 20-23°C ban ngày. Nhiệt độ cao sẽ giúp rút ngắn thời gian trồng cây.

Các vấn đề thường gặp

Côn trùng: bọ trĩ, rệp, ruồi, bọ hút chích

Bệnh: các loại nấm như Pythium, Rhizoctonia, Phytophthora, Botrytis (mốc xám), Tomato Spotted Wilt Virus (virus trên cây cà chua), Powdery Mildew (phấn trắng), Myrothecium, Rhizopus, Thielaviopsis, Alternaria, Ulocladium.

Ghi chú

Nhà vườn chỉ sử dụng những hướng dẫn trên cho việc tham khảo. Chúng tôi đề nghị nhà vườn nên trồng thử nghiệm tại khu vực mình canh tác. Chất lượng của sản phẩm tùy thuộc vào khu vực, điều kiện khí hậu, thời gian canh tác và điều kiện trong nhà kính.

Hình ảnh



FPEN101
Ultra Violet



FPEN102
Ruby



FPEN103
Lazer Lipstick



FPEN104
Lavender Pink



FPEN105
True Pink



FPEN106
Fuchsia



FPEN107
Flirty Pink



FPEN108
White



FPEN100 Mix



FPEN109 Cranberry